TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **76/**2026/HS-ST Ngày 30-6-2026.	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vàng Thị Dua.

C*ác Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Khoàng Văn Sơn.
2. Ông Nguyễn Duy Hưng.

- Thư ký phiên toà: Ông Lò Văn Lâm – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà*:** Ông Phùng Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên; Mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 70/2026/TLST-HS ngày 13/5/2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2026/QĐXXST-HS ngày 16/6/2026 đối với bị cáo:

Sùng A D; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 01/01/1977, tại tỉnh Điện Biên; Nơi thường trú: Bản M, xã M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Số định danh cá nhân: 011077003991. Con ông: Sùng A C, đã chết và con bà: Lỳ Thị M, đã chết; Vợ: Thào Thị C, sinh năm 1978; Bị cáo có 06 người con, con lớn nhất sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên) áp dụng biện pháp đưa vào cở sở giáo dục bắt buộc 24 tháng theo quyết định số 05/2016/QĐ-TA ngày 25/4/2016. Đến ngày 28/3/2018 chấp hành xong, hiện đã được xóa án tiền sự.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/02/2026 đến nay tại phân trại tạm giam Nà Hỳ, Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Giàng Thị Nhung, là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 24/02/2026, Sùng A D đi bộ từ nhà ở bản M, xã M, tỉnh Điện Biên lên khu vực biên giới nước Việt Nam -Lào thuộc bản H, xã N tỉnh Điện Biên, mục đích tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày Sùng A D đi bộ đến khu vực biên giới nước Việt Nam – Lào thuộc bản H, xã N, tỉnh Điện Biên thì gặp một người phụ nữ, không biết tên, địa chỉ ở đâu đang đứng ở đường. Qua chào hỏi biết người phụ nữ có ma túy bán, Sùng A D đã thỏa thuận và mua được của người phụ nữ 01 cục Heroine được gói bằng nilon màu trắng với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được Heroine Sùng A D cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà, trên đường về Sùng A D lấy gói Heroine vừa mua được cấu lấy một ít ra sử dụng bằng hình thức hít. Sử dụng ma túy xong Sùng A D gói lại như cũ rồi cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi bộ về nhà. Hồi 16 giờ 00 phút ngày 24/02/2026, Sùng A D đi bộ đến khu vực bản H, xã N, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Đồn biên phòng Nà Hỳ phối hợp với Đồn biên phòng Nậm Nhừ và Công an xã Nà Hỳ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ trong túi quần bên phải Sùng A D đang mặc 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu trắng, có khối lượng là 3,05 gam.

Bản kết luận giám định số: 215/KL-KTHS, ngày 28/02/2026 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Vật chứng gửi giám định thu giữ của Sùng A D có khối lượng là 3,05 gam là chất ma túy: Loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Bản cáo trạng số: 24/CT-VKSKV5 ngày 04/6/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị can Sùng A D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà, bị cáo Sùng A D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội. Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Sùng A D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Sùng A D mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 2,57 gam Heroine (hoàn lại sau khi giám định), 01 phong bì niêm phong vỏ phong bì cũ và vỏ nilon cũ là vật chứng vụ án.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Sùng A D nhất trí với tội danh và điều luật áp dụng. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo; Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo Sùng A D là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, không được đi học, thực hiện hành vi phạm tội một phần do nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét áp dụng mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát. Đồng thời xem xét hoàn cảnh gia đình, không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Sùng A D nhất trí với bản cáo trạng, bản luận tội của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên, không bổ sung gì với bản luận cứ bào chữa của người bào chữa và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Sùng A D đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định ngày 25/02/2026; Kết luận giám định số: 215/KL-KTHS, ngày 28/02/2026 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên. Bị cáo Sùng A D đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng 3,05 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Vì vậy Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Sùng A D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo Sùng A D thuộc trường hợp nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý đặc biệt các chất ma tuý của Nhà nước và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội tại địa phương. Bị cáo Sùng A D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, để có ma túy sử dụng bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo Sùng A D đã tiếp tay cho những kẻ mua bán trái phép chất ma túy, đi ngược lại với đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước ta. Hành vi của bị cáo Sùng A D cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giữ vững kỷ cương của pháp luật góp phần đẩy lùi tội phạm ma tuý và nhằm răn đe, phòng ngừa chung trong nhân dân.

[3] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân:

Bị cáo Sùng A D có nhân thân xấu áp dụng biện pháp đưa vào cở sở giáo dục bắt buộc 24 tháng theo quyết định số 05/2016/QĐ-TA ngày 25/4/2016. Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng một hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo Sùng A D và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để bị cáo sửa chữa lỗi lầm của mình, nhằm sau này trở thành công dân có ích cho xã hội. Ngoài hình phạt chính, qua xác minh, xét thấy bị cáo Sùng A D là người nghiện ma túy, không có điều kiện thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Về vật chứng vụ án: Gồm 2,57 gam Heroine (hoàn lại sau khi giám định) là vật nhà nước cấm lưu hành, 01 phong bì niêm phong vỏ phong bì cũ và vỏ nilon cũ là vật không có giá trị sử dụng, cần tuyên tịch thu tiêu hủy theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho Sùng A D theo lời khai của bị cáo Sùng A D do không rõ tên, tuổi, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không đủ cơ sở để điều tra xác minh làm rõ.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên và người bào chữa cho bị cáo Sùng A D về hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần xem xét để áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14: Hội đồng xét xử xét thấy gia đình bị cáo Sùng A D là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ nên được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Sùng A D và người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025).

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Sùng A D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025): Xử phạt bị cáo Sùng A D 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt: 24/02/2026.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên tịch thu tiêu hủy: 2,57 gam Heroine (hoàn lại sau khi giám định), 01 phong bì niêm phong vỏ phong bì cũ và vỏ nilon cũ, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 05/6/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5, tỉnh Điện Biên.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016: Bị cáo Sùng A D được miễn án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án: 30/6/2026.

Nơi nhận:
- Bị cáo ;
- Người bào chữa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Điện Biên;
- CQTHAHS tỉnh Điện Biên;
- Phòng HSNV-LLTP Công an tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 5, tỉnh Điện Biên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Phòng Giám đốc, Thanh tra, Kiểm tra và THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Công an xã M, tỉnh Điện Biên;
- Lưu hồ sơ vụ án; HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Vàng Thị Dua